

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.360 _ Tr.365)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN THỨ BẢY

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG BÍ MẬT MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ HAI _ CHI HAI

_Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói **Bí Mật Đại Mạn
Noa La** (Vajra-guhyā-mahā-maṇḍala: Kim Cương Bí Mật Đại Đàn Trường). Tụng là:

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Tối Thượng Kim Cương Mạn Noa La (Vajra-maṇḍalam uttamam)

Tướng ấy đồng với **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Đây nói tên là **Kim Cương Mật** (Vajra-guhyam)

Đại Mạn Noa La Pháp Tương Ứng (Mahā-maṇḍala yogena)

Chư Mạn Noa La (Sarva-maṇḍala) vẽ cũng vậy

Trong các Mạn Noa La, y Pháp

Cần phải đều vẽ nơi Phật Ấn

Chính giữa an chỗ tướng Già Phu

Đây gọi **Kim Cương Giới Chủ Tể** (Vajra-dhātu-īśvari)

Kim Cương Già Phu (Paryāṇe-vajra), **tướng Kim Cương** (Vajram)

Đây tức **Kim Cương Bộ Kim Cương** (Vajra-kulāya-vajra)

Kim Cương Bảo (Vajra-ratna) ấy, tướng **Già Phu** (Paryāṅka)

Như vậy gọi là **Tự Quán Đỉnh** (Svābhīṣeka)

Kim Cương Liên Hoa (Vajra-padma) tướng Già Phu

Đây nói tên là **Trì Thọ Mệnh** (Āyur-dhara)

Yết Ma Kim Cương (Karma-vajra), tướng Già Phu

Đây là **Xảo Nghiệp Kim Cương Pháp** (Viśva-karmam)

Cần vẽ khắp vị trí Hoa Sen

_Lại đều vẽ khắp hào quang tròn (viên quang)

Trong Tòa nên vẽ chày Kim Cương

Với **Kim Cương Câu** (Vajrāṅkuśa: móc câu Kim Cương) rồi dựng đứng

Vẽ hai tướng Kim Cương hợp nhau

Hai tay nắm quyền, **tướng Thiện Tai** (Sādhu-ākāra)

_Lại vẽ **nhóm báu có lửa sáng** (Ratnamkaro jvalam)

Nhật Quang Luân Ấn (Sūrya-mudrām) cũng như thế

Thăng Tràng (Dhvajāgram) ánh sáng rực vây quanh

Các **răng xếp hàng** (Paṅktir) **Kim Cương Tiểu** (Vajra-smita)

Trong Kim Cương vẽ tướng hoa sen (Vajra-madhye likhita padmam)

Kém bén rực lửa (Khaḍgam-sajvalam) cũng như thế

_ Lại vẽ **Kim Cương Đại Hỏa Luân** (Vajraṃ-mahāgni-cakra)
Vói vẽ **tướng lưỡi** (Jihvaṃ) **đu lửa sáng** (Raśmi-karo-jvalaṃ)
Các chỗ vẽ khắp **chày Kim Cương** (Vajraṃ)
Nên vẽ **tướng Giáp Trụ Kim Cương** (Vajra-kavacaṃ)
Y Pháp tiếp vẽ **Kim Cương Nha** (Vajra-damaṣṭra)
Hai tay Quyền Ấn như ứng vẽ
Hàng **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajra) tùy vẽ
Như Nghi đã nói trong Đại Đàn
Đều vẽ **Bản Ấn** (Mudrā) với **tiêu xí** (Cihna)
Nhóm **Kim Cương Hý** (Vajra-lāśya) trong Đàn vẽ
Ở trong **Ngoại Đàn** (Bāhya-maṇḍala) như Nghi Quỹ
Đều vẽ Bản Bộ **tự tiêu xí** (Sva-cihnaṃ)
Nhóm **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisattva) cũng thế
Tùy ưa thích ấy đều nên vẽ.

_ Tiếp, lại tuyên nói **Nghi nhập vào Kim Cương Bí Mật Mạn Noa La** (Vajra-guhya-maṇḍale pravesādi-vividha-vistaro). Ấy là **Kim Cương A Xà Lê** (Vajrācārya) trước tiên nên tự kết **Tát Đỏa Kim Cương Ấn** (Sattva-vajri-mudrāṃ) y theo Giáo vào trong Mạn Noa La, nhiều quanh theo bên phải, dùng Ấn đã kết hiển **Kim Cương Tôn** (Vajra-nātha) Như điều đã nói ấy, ở **bốn cửa** (Catur-dvara) của Đàn tụng **Tự Tâm Minh** (Sva-hṛdaya-mantra)

Làm giải tán xong, lại kết **Kim Cương Câu Yết Ma Ấn** (Vajrāṃkuśa-karma-nudrā) như Giáo đã nói, làm **sự nghiệp** (Karman) xong, liền nên thuận hướng ra khỏi Mạn Noa La. Liền khiến **Kim Cương Đệ Tử** (Vajra-śiṣya) y theo Pháp Dụng của **Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala) như thứ tự mà vào. Vào xong, sau đó y theo Pháp cởi bỏ Quyền.

_ Tiếp nên trao cho **Bí Mật Thành Tự Kim Cương Tiêu Xí** (Siddhi-guhya-vajra-cihnaṃ), dạy truyền Pháp thuộc nhóm **Ấn Trí bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-mudrā-jñānaṃ)

_ Tiếp lại trong đây, nên dạy truyền **Thân Ấn Trí bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-kāya-mudrā-jñānaṃ)

Trụ trong Tịnh Nguyệt Mạn Noa La
Quán tướng Kim Cương làm phần tấn
Tay, chân, ngón, mặt đều dao động
Kim Cương Minh Phi (Vajriṇiṃ) còn sinh **Ái** (rāga)

Co cánh tay như thế cầm câu (móc câu)
Quán tướng Kim Cương ngay trên đầu
Thủ Chưởng (lòng bàn tay) cùng đâm (?võ) khiến gây tiếng (chấn thanh)
Tướng **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa) làm câu triệu

_ Tiếp lại nên làm Pháp bản tên
Khởi tướng phần tấn, bản trong tim
Như ứng, giết các Ma ác ấy

Diệu Lạc Kim Cương (Rati-vajrām) tự sẽ được.

Lại nên cột buộc ở cánh tay

Từ tim mình đến khắp thân mình

Pháp Kim Cương (Vajra-varmaṃ: áo giáp Kim Cương) ấy dùng tương ứng

Tự được chư Phật thường **vệ hộ** (Rakṣa)

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Phộc nhật-la, la nga dã, hô**”

𑖀𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)VAJRA-RĀGĀYA HOḤ

“**Phộc nhật-lãm cô xá, nhược**”

𑖀𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)VAJRĀMKUŚA JAḤ

“**Ma la ma la dã, phát tra**”

𑖀𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)MĀRA MĀRĀYA PHAT

“**Mãn đà, lạc xoa, kháng**”

𑖀𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)BANDHA RAKṢA HAM

_Tiếp lại dạy truyền **Ấn Trí quán nhìn bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhyā-drṣṭi-mudrā-jñānam)

Các **Kim Cương** (Vajra) nhìn (Drṣṭi) sinh **diệu ái** (Saṃrāga)

Ấy là vui vẻ **mở mắt hoa** (Phulla-locanā: mở mắt)

Dùng đậy quán nhìn Minh Phi nên

Liên được vị ấy thường thuận yêu

Tiếp lại cực ác dao động mắt

Mắt, mày (lông mày) chiếu sáng, tương câu triệu

Đây nói tên là **Quang Minh Thị** (Dīpta-drṣṭi: nhìn bằng ánh sáng)

Tất cả Thế Gian đều **câu triệu** (Ākarṣaya)

Tiếp lại nhăn mày, tương phá hoại

Khoảng khắc hay hiện thể phần nộ

Đây tên **Biển Trì Phần Nộ Thị** (Krodha-drṣṭi: cái nhìn giận dữ)

Lại làm mắt Từ Ái bèn chắc

Giống như Tu Di, các núi đá

Đây nói tên là **Từ Ái Thị** (Maitrī-drṣṭi: cái nhìn yêu thương ban vui)

Hay phá bệnh, độc với **Chấp My** (Graha)

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Phộc nhật-la, nại-lý sắt-trí, mạt tra**”

𑖀𑖄𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)VAJRA-DRṢṬI MAT

“Ni bát-đa, nại-lý sắt-đạm cô thi, nhược”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)DĪPTA DRṢṬA-AMKUṢE JAḤ

“Cốt-lõ đà, nại-lý sắt-trí, hệ”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)KRODHA-DRṢṬI HE”

(Bản khác ghi là: **Krodha-drṣṭi_Hrīḥ**)

“Nại-lý trà, nại-lý sắt-trí, đát-la tra”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)DRḌHA DRṢṬI TRĀṬ

_Tiếp lại dạy truyền **Ngũ Ấn Trí bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-vān-mudrā-jñānam)

Hô hô hô hô (hoḥ hoḥ hoḥ hoḥ) lúc xung thời

Khoảng khắc liền được lia ngữ ngôn

Khiến các chúng sinh khéo yêu thích

Được **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) đều sáng sủa

_ **Nhược nhược nhược nhược** (jaḥ jaḥ jaḥ jaḥ), xung thời

Tất cả tiếng lời được sáng sủa

Hay câu triệu khắp các Thế Gian

Liền được **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) không khác

_ **Hồng hồng hồng hồng** (hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ) trì khắp nên

Các **Phần Nộ Ngũ** (Krodha-vācā) đều sáng sủa

Giết hại tất cả hữu tình ác

Ngang bằng **Tu Di** (Meru), các núi đá.

_ **Kháng kháng kháng kháng** (haṃ haṃ haṃ haṃ) xung đây thời

Các **Vi Diệu Ngũ** (Sūkṣma-vācā) đều sáng sủa

Mà hay hộ khắp các Thế Gian

Liền được đồng **thân Phật Kim Cương** (Buddha-vajrātmakaṃ)

Liền nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Phộc nhật-la, hô**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)VAJRA HOḤ

“**Phộc nhật-la, nhược**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)VAJRA JAḤ

“**Phộc nhật-la, hồng**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱

*)VAJRA HŪM

“Phộc nhật-la, kháng”

ॐ ह्रीं

*)VAJRA HAM

_Tiếp lại dạy truyền **Tâm Ấn Trí bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-citta-mudrā-jñānam)

Như ứng, quán tướng ở thân mình

Hết thấy **các tướng** (Sarvākāra) đều đầy đủ

Thân mình (Svayam ātmanah) tức là **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

Được chư Phật ấy sinh diệu ái

Như ứng, quán tướng ở thân mình

Hết thấy các tướng đều đầy đủ

Thân mình tức là **Kim Cương Tạng** (Vajra-garbha)

Mà hay câu triệu Kim Cương Thủ.

Như ứng, quán tướng ở thân mình

Hết thấy các tướng đều đầy đủ

Thân mình tức là **Kim Cương Nhãn** (Vajra-netra)

Dùng các Chính Pháp đập Ma ác

Như ứng, quán tướng ở thân mình

Hết thấy các tướng đều đầy đủ

Thân mình tức là **Xảo Kim Cương** (Viśva-rakṣa-vajra)

Được chúng Kim Cương thường vệ hộ

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“Phộc nhật-la bá ni, phộc xá (1) ma na dã, tát lý-phộc một đàm, hô (2)”

ॐ ह्रीं वासाम अनाया सर्वा बुद्धाम होह

*)VAJRA-PĀṆI VAŚAM ĀNAYA _ SARVA BUDDHĀM HOH

“Phộc nhật-la nga lý-bà (1) phộc nhật-la bá ni-dụng, thi kiệt-la ma cát lý-sa dã, hồng, nhược (2)”

ॐ ह्रीं वासाम अनाया सर्वा बुद्धाम होह

*)VAJRA-GARBHA VAJRA-PĀṆYAM ŚĪGHRAM ĀKARŚĀYA HŪM JAḤ

(Bản khác ghi là: Vajra-garbha vajra-pāṇim ākṣaya hūm jjaḥ)

“Phộc nhật-la nê dất-la, tát lý-phộc đạt lý-hàm (1) ma la dã, hồng, phát tra (2)”

ॐ ह्रीं वासाम अनाया सर्वा बुद्धाम होह

*)VAJRA-NETRE SARVA-DHARMAM MĀRĀYA HŪM PHAT

“Phộc nhật-la vĩ thuyết lạc xoa, tát lý-phộc phộc nhật-la, kháng”

ॐ ह्रीं वासाम अनाया सर्वा बुद्धाम होह

*)VAJRA-VIŚVA-RAKṢA SARVA-VAJRĀHAM
(Bản khác ghi là: **Vajra-viśva rakṣa sarva-vajrān haṃ**)

_Tiếp lại dạy truyền **Ấn Trí bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-mudrā-jñānam)

Tát Đỏa Kim Cương (sattva-vajrām) trì khắp nên
Ở trong tim mình, quán thân mình
Làm **Kim Cương Thi** (Vajra-dṛṣṭi: cái nhìn Kim Cương) quán khắp hết
Cảnh ngộ khắp tất cả Thế Gian

Đại Bảo Kim Cương (Mahā-ratna-vajrām) trì khắp nên
Ở trong tim mình, quán thân mình
Làm **Quang Minh Thi** (Dīpta-dṛṣṭi: cái nhìn quang minh) quán khắp hết
Câu triệu tất cả khiến thuận yêu

Diệu Pháp Kim Cương (Saddharma-vajrām) trì khắp nên
Ở trong tim mình, quán thân mình
Làm **Phẫn Nộ Thi** (Krodha-dṛṣṭi: cái nhìn giận dữ) quán khắp hết
Giết các Ma ác của Thế Gian

Yết Ma Kim Cương (Karma-vajrām) trì khắp nên
Ở trong tim mình, quán thân mình
Làm **Từ Ái Nhân** (Maitrī-dṛṣṭi: con mắt Từ Ái) quán khắp hết
Tất cả Thế Gian khéo hộ giúp

Liền nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Phộc nhật-la, ngọc hứ-dã, tam ma dã, a**”

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵

*)VAJRA-GUHYA SAMAYA A
(Bản khác ghi là: **Vajra-guhya-samaya aḥ**)

“**Phộc nhật-la, ngọc hứ-dã, tam ma dã, hô**”

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶

*)VAJRA-GUHYA SAMAYA HOḤ

“**Phộc nhật-la, ngọc hứ-dã, tam ma dã, hông**”

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷

*)VAJRA-GUHYA SAMAYA HŪM

“**Phộc nhật-la, ngọc hứ-dã, tam ma dã, kháng**”

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸

*)VAJRA-GUHYA SAMAYA HAṀ

_Tiếp lại dạy truyền Nghi Tác **Đại Ấn thành kết bí mật của Kim Cương** (Vajra-guhya-mahā-mudrā-bandhām)

Ấn đã sinh từ **Kim Cương Chương**
Đây nói tên là **Đại Bí Mật** (Mahā-guhya)
Các Đại Ấn ấy như thứ tự

Nghi của **Thành Kết** (Bandha), nay Ta nói
 _Hai tay: ngón cái cùng móc kết
 Lại co ngón trở nắm đầu nhau
 Dựng hai ngón giữa hướng lên trên
 Đây **Kim Cương Giới Chủ Tể Ấn** (Vajra-dhātu-īśvarī-mudrā)
 Tức ngón giữa này, tướng Kim Cương
 Lại nữa, ngón giữa như hình bấu
 Ngón giữa, ngón vô danh như sen
 Duỗi chuông bốn Ấn như thứ tự
 Một: hai ngón trở như Kim Cương
 Lại hai ngón cái đều Tạng Nhiếp
 Ngón út (đàn chỉ) với ngón trở như bấu
 Tức lại ngón trở, tướng Bảo Quang
 Dựng hai ngón vô danh như bấu
 Liền đem Ấn này hướng miệng chuyển
 Lại đem đầu các ngón duỗi giương
 Dựng hai ngón cái trụ ở trong
 Giương duỗi các ngón như tướng Luân
 Liền đem Ấn này từ miệng, bung
 Kèm dựng ngón cái như Kim Cương
 Dựng hai ngón trở trụ khoảng giữa
 Mở hai ngón cái, lại như nanh (răng nanh)
 Sau vào trong chuông (lòng bàn tay) thành Quyển Ấn
 Rồi lại **Kim Cương Bí Mật Pháp** (Vajra-guhyā)
 Từ **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) ấy sinh ra
 Tiếp lại **Pháp Bí Mật Tiêu Xí** (Dharma-guhya-cihna)
 Quán tướng nội tâm tự tương hợp
Yết Ma Bí Mật (Karma-guhya) cũng trụ trong
Yết Ma Tiêu Xí (Karma-cihna) nên biểu thị

Nay nói thứ tự của **Pháp Ấn** (Dharma-mudra) ấy là mỗi một chủng tử ấy của bí mật tối thượng

“A, nhược, hô, sách”

𑖀 𑖆 𑖇 𑖆

*)Ā JAḤ HOḤ SAḤ

(Bản khác ghi là: Aḥ jjaḥ hoḥ saḥ)

“Ấn, áng, đát-la, hác”

𑖠 𑖅 𑖆 𑖇

*)OM_ AM TRAH HAḤ

(Bản khác ghi là: Om āṃ traṃ haḥ)

“Hột-lý, dàm, hàm, lăm”

𑖇 𑖅 𑖆 𑖇

*)HRĪḤ DHAM MĀM RAM

“Cương, kháng, hồng, tông”

𑖇 𑖅 𑖆 𑖇

*)KHAM HAM HŪM VAM
(Bản khác ghi là: **Kaṃ haṃ hūṃ vaṃ**)

_ Hai tay nên kết **Bí Mật Ấn** (Guhya-mudrā)
Như Giáo phân biệt **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Cho đến **Tam Muội Gia Thắng Ấn** (Samayāgrya-mudrā)
Hai tay đã thành cũng như vậy

Tiếp sẽ tuyên nói Nghi thành tựu
Xung **Tam Muội Gia tát đát tông** (Samaya stvam)
Nếu kết Tụ Ấn tức hay thành
Được **tất cả Dục** (Kāma-rāga: ái dục), **Thắng Diệu Lạc** (Sukhātmanah: thân diệu
lạc)

Nếu một hoặc nhiều các Mật Ấn
Tất cả Thời khác chẳng nên kết
Hoặc thành việc lớn, hoặc trong Mật
Bậc Trí hòa hợp như ứng làm
Thường thời thân trụ ở trong đây
Quyển thuộc Kim Cương tự nhiên sinh
Hành Nhân bền chắc Tâm diệu ái
Cho đến hết mạng, chẳng nên buông

_ Tiếp lại tuyên nói **sự nghiệp thuộc nhóm Thành Kết của tất cả Ấn** (Sarva-
mudrāṇām bandhāditi karmāṇi) ấy

Kim Cương vào khắp (Vajra-veśaṃ) phát sinh xong
Là giữa (trung) hoặc mình (tự) hoặc người khác
Nếu kết các Ấn hoặc lúc giải
Tùy ứng, tụng **Tâm Minh** này là:

“**Phộc nhật-la, hồng, mãn đà**”

ॐ वज्रं ह्रं मं द

*)VAJRA HŪM BANDHA

Tiếp nói Nghi Tác **giải Ấn**
Do bí bí (mỗi một Ấn ấy) sinh ra
Thứ tự tất cả Ấn
Ở chỗ **bỉ bỉ** (mỗi một Ấn ấy) **mở** (Muñca: giải)
Nên tụng **Tâm Minh** đó:

“**Ấn, phộc nhật-la, mục**”

ॐ वज्रं मुः

*)OM_ VAJRA MUḤ

_ Tiếp nói Pháp Nghi đã làm để hộ thân bền chắc
Kết Bảo Kim Cương Kiên Cố Quyền (Ratna-vajrāṃ dṛḍhi-kṛtya: tác Bảo Kim
Cương Kiên Cố)

Hai ngón trỏ kết **Giáp Trụ Ấn** (Kavacaṃ)
Từ tim đến đỉnh, thứ tự mở (giải)
Tùy ứng, tụng **Tâm Minh** đó là:

“**Ấn, nại-lý trà, phộc nhật-la, cát phộc tả, đặc-lý tra**”

ॐ ह्रिं वज्रं कवचं वृद्धं

*)OM_ DRDHA VAJRA-KAVACA DHRT

_Tiếp nói **Tam Muội Phộc Nghi** (Bandha-samaya)

Tùy chỗ như ứng, mở (giải) khắp xong

Nên kết **Kiên Cố Hộ Thân Ân**

Mở Phộc ngang chưởng (lòng bàn tay) làm đập vỡ

Liên tụng **Tâm Minh** như vậy là:

“**Án, ngọc hứ-dã, tam ma dã, đa la tát**”

ॐ ह्रिं सम्यक्

*)OM_ GUHYA-SAMAYA TRAT

(Bản khác ghi là: **Oṃ guhya-samaya tāla sah**)

Kim Cương Mật Cú (Vajra-guhya-pada) tùy ý **tụng** (Jāpa)

Khéo tu **sự nghiệp tất cả Đản** (Sarva-maṇḍala-karmasu)

Trong đây, Pháp Tam Muội tương ứng

Hay làm các thành tựu tối thượng.

KIM CƯƠNG GIỚI ĐẠI MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
PHẦN THỨ BA

Bảy giờ, Cự Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Vi Diệu Kim Cương Trí Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-sūkṣma-vajra-jñāna-mudrā-samaya-maṇḍalādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** (Sva-vidyottamām) là:

“**Án, tốc xoa-ma phộc nhật-la nghê-dã na, tam ma dã, hồng**”

ॐ सुखं वज्रं व सम्यक्

*)OM_ SŪKṢMA-VAJRA -JÑĀNA-SAMAYA HŪM

Bảy giờ, Đức Thế Tôn A Súc Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tát Đỏa Vi Diệu Kim Cương Trí Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajrasattva-sūkṣma-vajra-jñāna-mudrā-samaya-maṇḍalādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la, tốc xoa-ma nghê-dã na, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्रं व सुखं व सम्यक्

*)OM_ VAJRA-SATVA SŪKṢMA- JÑĀNA-SAMAYA HŪM

Khi ấy, Đức Thế Tôn Bảo Sinh Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Vi Diệu Trí Kim Cương Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajraratna-sūkṣma-jñāna-vajra-mudrā-samaya-maṇḍalādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la, la đất-na, tốc xoa-ma nghê-dã na, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्रं व सुखं व सम्यक्

*)OM_ VAJRA-RATNA SŪKṢMA- JÑĀNA-SAMAYA HŪM

Lúc đó, Đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Vi Diệu Kim Cương Trí Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì**

Tam Ma Địa (Sarva-tathāgata-vajradharma-sūkṣma-vajra-jñāna-mudrā-samaya-maṇḍalādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la, đạt lý-ma, tốc xoa-ma nghê-dã na, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्रदम सुक्ष्म व ममय ह्र

*)OM_ VAJRA-DHARMA SŪKṢMA-JÑĀNA-SAMAYA HŪM

Khi đó, Đức Thế Tôn Bất Không Thành Tựu Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Yết Ma Vi Diệu Trí Ân Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajrakarma-sūkṣma-jñāna-mudrā-samaya-maṇḍalādhiṣṭhānaṃ samādhi) nói **Tối Thượng Tự Tâm Minh** là:

“**Án, phộc nhật-la, cát lý-ma, tốc xoa-ma nghê-dã na, tam ma dã, hồng**”

ॐ वज्रकर्म सुक्ष्म व ममय ह्र

*)OM_ VAJRA-KARMA SŪKṢMA-JÑĀNA-SAMAYA HŪM

__Bây giờ, Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai liền nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Vi Diệu Trí Kim Cương Tam Ma Địa**. (Sarva-tathāgata-sūkṣma-jñāna-vajraṃ samādhi) Ở trong Tam Ma Địa đó, từ trái tim của tất cả Như Lai thành **ánh sáng Vi Diệu Trí Kim Cương** (Sūkṣma-jñāna-vajra-raśmi) của Cụ Đức Chấp Kim Cương. Hiện ra xong, chiếu khắp tất cả Thế Giới, ở trong tất cả Như Lai chúng với **Vi Diệu Trí Kim Cương Tam Ma Địa Tam Ma Bất Để của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-sūkṣma-jñāna-vajra-samādhi-samāpatīn), bền chắc làm xong, lại thành một tụ, **thân của Tam Ma Địa Trí Diệu Kim Cương** (Samādhi-jñāna-vajra kāyaḥ), quán sát khắp xong, hợp làm một Thể sinh ra thân **Như Lai Trí** (Tathāgata-jñāna) ở trong trái tim của Đức Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai, như Lý mà trụ.

Lúc đó, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền nhập vào trái tim của tất cả Như Lai Trí, Như vậy nhập vào xong, nói **Nhất Thiết Như Lai Vi Diệu Trí Đại Tam Muội Kim Cương Đại Minh** (Sarva-tathāgata-sūkṣma-jñāna-mahā-samaya-vajraṃ mahā-mantra) là:

“**Tốc xoa-ma phộc nhật-la**”

सुक्ष्म वज्र

*)SŪKṢMA-VAJRA

Lúc nói Minh đó thời từ trong trái tim của tất cả Như Lai hiện ra Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng **thân Nhất Thiết Như Lai Vi Diệu Trí Kim Cương** (Sarva-tathāgata-sūkṣma-jñāna-vajra-bimbam) gia trì **Ảnh Tượng ở đầu mũi của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-nāsikā) mà trụ. Nói Tụng này là:

“*Lớn thay! Tất cả Chính Giác Tôn*

Vi Diệu Kim Cương, Ta rộng lớn

Do Tính rộng lớn, vi diệu nên

Hay đuổi tràn khắp cả ba cõi”

Khi Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát nói lời đó xong, liền ở đầu mũi của tất cả Như Lai, dùng **tướng của Vi Diệu Kim Cương Trí** (Sūkṣma-vajra-jñāna-nimitta) đuổi khắp thân của tất cả Như Lai. Như vậy đuổi khắp xong, tiếp lại vòng khắp Pháp Giới cùng hợp với hư không giới. Do tướng Vi Diệu Kim Cương Trí đó đuổi khắp tận hết hư không giới cho nên liền ở trong **Nhất Thiết Như Lai Trí Kim Cương** (Sarva-tathāgata-jñāna-vajra) gia trì **Ảnh Tượng** như Lý mà trụ. Thân **Ảnh Tượng** như vậy ở khoảng sát na cuộn cuộn vào trong **Nhất Thiết Như Lai Trí Kim**

Cương, quán sát **Kim Cương Pháp Tính** (Vajra-dharmatā) xong, liền ở trong **Tam Ma Địa của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-samayam) với Nhất Thiết Như Lai Vi Diệu Trí Kim Cương, như Lý mà trụ. Sau đó từ trong Nhất Thiết Như Lai Kim Cương nói **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí Tâm Minh** (Sarva-tathāgata-samādhi-jñāna-hṛdayam mantra) là:

“**Phộc nhật-la, na tỳ đất tha nga đa, hồng**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌

*)VAJRAN ĀBHI-TATHĀGATA HŪM

Lúc nói Tâm Minh đó thời Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nhập vào **Trí vi diệu** (Sūkṣma-jñāna) của tâm mình cùng hợp với thân của tất cả Như Lai. Như vậy nhập vào xong, ở trong trái tim của mình thành **ảnh tượng Kim Cương** (Vajra-bimbam), như Lý mà trụ.

Thời tất cả Như Lai liền nói bốn **Đại Trí Tâm Minh** (Mahā-jñāna-hṛdayam mantra) của nhóm **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-Vajra) là:

“**Phộc nhật-la, đất-ma cát**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌

*)VAJRA- ĀTMAKA

Đây tức là **Kim Cương Tát Đỏa Trí Ấn** (Vajra-sattva-jñāna-mudrah)

“**Hột-lý nại, phộc nhật-lam cô xá**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌

*)HRDA VAJRĀMKUŚA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Tập Hội Gia Trì Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-samājadhiṣṭhāna-jñāna-mudrah)

“**Đề sắt-xá, la nga, phộc nhật-la, bát-la vĩ xá, hột-lý nại dương**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚

*)TIṢṬA RĀGA-VAJRA PRAVEŚA HRDAYAM

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Tùy Ái Lạc Trí Ấn** (Sarva-tathāgatānurāgaṇa-jñāna-mudrah)

“**A hô, phộc nhật-la, đồ sắt-trí**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚

*)AHO VAJRA TUṢṬI

Đây tức là **Đại Hoan Hỷ Trí Ấn** (Mahā-tuṣṭi-jñāna-mudrah)

Nhóm đó gọi là **Nhất Thiết Như Lai Đại Kim Cương Đẳng Trì Môn** (Sarva-tathāgata-mahā-vajra-samādhayah)

Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Tâm Vi Diệu Trí** (sarva-tathāgata-hṛdaya-sūkṣma-jñāna) cùng hợp với **tâm của mình** (Sva-hṛdayam). Như vậy nhập vào xong, ở trong trái tim của mình dùng **thân Kim Cương** (Vajra-bimbam) gia trì Ảnh Tượng, như Lý mà trụ, tức tướng của Kim Cương Ảnh Tượng này, nói bốn **Tâm Minh** là:

“**Phộc nhật-la, la đất-na đất-ma cát, hột-lý nại dã**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚

*)VAJRA-RATNA ĀTMAKA HRDAYA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Trí Ấn** (Srva-tathāgatābhiṣeka-jñāna-mudraḥ)

“**Phộc nhật-la, tô lý-dã, đề sắt-xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)VAJRA-SŪRYA TIṢṬA

Đây tức là **Đại Quang Minh Mạn Noa La Trang Nghiêm Trí Ấn** (Mahā-prabhā-maṇḍala-vyūha-jñāna-mudraḥ)

“**Phộc nhật-la, đặc-phộc nhạ, nga-la tông**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)VAJRA-DHVAJĀGRA VAM

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Ý Nguyên Viên Mãn Trí Ấn** (Sarva-tathāgatāsā-paripūraṇa-jñāna-mudraḥ)

“**Hột-lý nại dã, phộc nhật-la, hạ tát**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)HRDAYA VAJRA HĀSA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Đại Hỷ Xuất Sinh Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-mahā-hāsa-jñāna-mudraḥ)

Nhóm này gọi là **Nhất Thiết Như Lai Bảo Đẳng Trì Môn** (Sarva-tathāgata-samādhayaḥ)

__Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nhập vào **Trí vi diệu** (Sūkṣma-jñāna) của mình cùng hợp với trái tim của mình. Như vậy nhập vào xong, dùng **thân kim Cương** gia trì Ảnh Tượng, như Lý mà trụ, tức tướng của Kim Cương Ảnh Tượng này, nói bốn Tâm Minh là

“**Phộc nhật-la, bát nột-ma, đát-ma cát**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)VAJRA-PADMA-ĀTMAKA

Đây tức là **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Tính Trí Ấn** (Sarva-dharma-samatā-jñāna-mudraḥ)

“**Hột-lý nại, phộc nhật-la, cô xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)HRDA VAJRA-KOŚA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Trí Tuệ Ấn** (Sarva-tathāgata-prajñā-jñāna-mudraḥ)

“**Đề sắt-xá, phộc nhật-la, tác cật-la, hột-lý nại dương, bát-la vĩ xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)TIṢṬA VAJRA-CAKRA HRDAYAM PRAVEŚA

Đây tức là **Nhập Đại Luân Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-mahā-cakra-praveśa-jñāna-mudraḥ)

“**Phộc nhật-la, nhĩ hạ-phộc, nga la, hột-lý nại dã**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶

*)VAJRA-JIHVĀGRA HRDAYA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Pháp Ngũ Ly Hý Luận Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-dharma-vāg-niṣprapañca-jñāna-mudraḥ))

Nhóm đó gọi là **Nhất Thiết Như Lai Pháp Đẳng Trì Môn** (Sarva-tathāgata-dharma-samādhayaḥ)

_Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại từ **Kim Cương Tâm** (Vajra-hṛdaya) của trái tim mình, nhập vào **Kim Cương Vi Diệu Trí** (Vajra-sūkṣma-jñāna) cùng hợp với Kim Cương Tâm. Như vậy nhập vào xong, lại dùng thân **Cực Vi Diệu Kim Cương Ảnh Tượng** (Sūkṣma-vajra-biḥaṃ) **gia trì** (Adhiṣṭhāya) mà trụ, nói bốn **tâm Minh** của nhóm Cực Vi Diệu Kim Cương Ảnh Tượng này là:

“**Tát lý-phộc, phộc nhật-la, đất-ma cát**”

𑖀𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

*)SARVA VAJRA ĀTMAKA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Xảo Nghiệp Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-viśva-karma-jñāna-mudraḥ)

“**Hột-lý nại, phộc nhật-la, cát phộc tả**”

𑖀𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

*)HRDA VAJRA-KAVACA

Đây tức là **Cực Nan Địch Tinh Tiên Trí Ấn** (Dhuryodhana-vīrya-jñāna-mudraḥ)

“**Để sắt-xá, phộc nhật-la, được xoa, hột-lý nại dã**”

𑖀𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

*)TIṢṬA VAJRA-YAKṢA HRDAYA

Đây tức là **Phá Nhất Thiết Ma Cảnh Giới Trí Ấn** (Sarva-māra-maṇḍala-vidhvamsana-jñāna-mudraḥ)

“**Phộc nhật-la, mẫu sắt-xi, hột-lý nại dã**”

𑖀𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

*)VAJRA-MUṢṬI HRDAYA

Đây tức là **Nhất Thiết Như Lai Phộc Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-bandha-jñāna-mudraḥ)

Nhóm đó gọi là **Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Đẳng Trì Môn** (Sarva-tathāgata-karma-samādhayaḥ)

_Bây giờ, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tiếp lại **đuôi khắp** (Spharāṇa) **tướng của Trí vi diệu** (Sūkṣma-jñāna-nimitta) cùng hợp với **thân của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgata-kāya). Từ đó xuất ra xong, liền hiện **thân Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát** (Vajra-pāṇi mahā-bodhi-sattva kāyaḥ), lại thành **tượng Đại Bồ Tát** (Mahā-bodhi-sattva vigrahaḥ) của nhóm Kim Cương Tát Đỏa, mỗi mỗi **tiêu xí** (Cihna) đều an ở trái tim của mình xong. Tức lại an lập **Pháp Dụng tương ứng của Kim Cương Giới Đại Mạn Noa La**, ở trong **Tịnh Nguyệt Mạn Noa La Tự Tâm Đẳng Trì Đẳng Chí**, y theo Chỉ mà trụ

Tiếp lại, Cụ Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát vì muốn hoàn thành nhóm việc **Tam Ma Địa Trí** (Samādhi-jñāna), **Thần Thông** (Abhijñā) của tất cả Như Lai nên nói **Kim Cương Trí Vi Diệu Mạn Noa La** (Vajra-sūkṣma-jñāna-maṇḍala)

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Tối Thượng Diệu Nguyệt Mạn Noa La
Tướng ấy giống như Kim Cương Giới
Kim Cương vi diệu (Vajra-sūkṣmaṃ) nên nay nói
Đại Mạn Noa La Pháp tương ứng
Như Giáo an lập **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva)
Trong Kim Cương Đàn vẽ tướng Phật
Phật Mạn Noa La lập như vậy
Trong Đàn vẽ khắp Đại Tát Đỏa
Tự Ấn (Sva-nudrā) an tim như Giáo nói
Nên làm tướng **Tam Ma Địa Tọa** (samādhi-niṣaṇṇa)
Hai tay nên kết **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

_Tiếp, lại tuyên nói Nghi Quỹ thuộc nhóm **Câu Triệu** (Ākarṣaṇa) của **Kim Cương Vi Diệu Pháp Mạn Noa La** (Vajra-sūkṣma-dharma-maṇḍala) là: ở trong Đại Mạn Noa La, y theo Pháp tương ứng, hết thấy Nghi Quỹ của nhóm **Nhập vào** (Praveśa) tùy ứng làm xong, sau đó trao cho **Đại Trí Tiêu Xí** (Mahā-jñāna-cihnam), nên tùy theo sự nghiệp đã làm của tâm mình.

_Tiếp lại dạy truyền **Đại Ấn Trí Pháp** (Mahā-mudrā-jñānam)
Từ lưỡi, vòm họng dần xuất xong
Tiếp lại buộc tướng ở đầu mũi
Sinh chạm **vui** (Sukha) **Kim Cương Vi Diệu** (Sūkṣma-vajra)
Liên được tâm trụ ở **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Trong chạm vui Kim Cương vi diệu
Từ đó sinh ra tướng thù thắng
Tướng ấy rộng lớn duỗi khắp nên
Tâm cũng rộng lớn tràn khắp cả

Tùy âm ưa thích mà duỗi khắp
Rộng lớn liền tràn khắp ba cõi
Tiếp lại nhỏ dần nên xoay lại
Cho đến đầu mũi rồi nhiếp vào

Từ đáy về sau, các sở hữu
Thường nên quán tướng **Diệu Đẳng Dẫn** (Susamāhitaḥ)
Bền chắc chỗ làm (Dṛḍhi-kuryāt) khắp tất cả
Tam Ma Địa Trí (Samādhi-jñāna) liền an lập

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Tốc-xoa ma, phộc nhật-la**”

सुखं कुरु

*)SŪKṢMA VAJRA

“**Táp-phả la, phộc nhật-la**”

सुखं कुरु

*)SPHARA VAJRA

“Tăng ha la, phộc nhật-la”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄

*)SAM-HARA VAJRA

“Phộc nhật-la, nại-lý trà, để sắt-xá”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄

*)VAJRA-DRDHA TIṢṬA

Nếu ở hữu tình, khởi **Tâm Từ** (Maitra-citta)
Cùng **đại kiên cố** (Mahā-drdha) nên đồng khởi
Do Tâm rộng lớn, Pháp tương ứng
Tất cả hữu tình cũng rộng lớn

Do **Từ** (Maitra) rộng lớn tương ứng nên
Nơi khởi **Tâm Bi** (Kāruṇa-citta) lại cũng thế
Tất cả lợi hữu tình, tương ứng
Khắp các chỗ hành đều rộng lớn

Ánh sáng Tự Tính (Prakṛti-prabhā) tràn khắp cả
Xưa nay trong sạch ngang hư không
Trong đó, hoặc **Pháp** (Dharma) hoặc **Phi Pháp** (Adharma)
Quán thanh tịnh khắp đều vui vẻ.

Hết thảy tất cả loài cực ác
Chẳng phải căn khí **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)
Dùng Tâm **đại Xả** (Mahopakṣam) bình đẳng quán
Cũng vì nhóm ấy đều nhiếp thọ

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“Ma hạ mai đất-lý-dã, táp-phả la”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄

*)MAHĀ-MAITREYA SPHARA

“Ma hạ cát lỗ noa, táp-phả la”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄

*)MAHĀ-KĀRUṆA SPHARA

“Tát lý-phộc thú đà, bát-la mạc nại, táp-phả la”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄

*)SARVA ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

“Tát lý-phộc tát đỏa, tam mạo đà dã”

𑖀𑖃𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄𑖆𑖄

*)SARVA SATVA SAṂBODHĀYA

_Tiếp, lại dạy truyền **Nhất Thiết Như Lai Tùy Niệm Trí** (Sarva-tathāgatānusrīti-jñānam)

Như ứng, quán tướng ở thân mình
Hết thấy các tướng đều đầy đủ
Thân mình tức là ảnh tượng Phật
Chư Phật Bồ Đề, nên quán tướng

Liên nói **Tâm Minh** của nhóm như vậy là:

“**Tam mãn đa bạt nại-la, vĩ xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖷𑖹

*)SAMANTA-BHADRA ĀVIŚĀ

“**Tát đỏa phộc nhật-la, vĩ xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖷𑖹

*)SATVA-VAJRA ĀVIŚĀ

“**Phộc nhật-la tát đỏa, tam ma đề nghê-dã na, vĩ xá**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖷𑖹

*)VAJRA-SATVA SAMĀDHI-JÑĀNA ĀVIŚĀ

“**Đát tha nga đô kháng**”

𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖶𑖷𑖹

*)TATHĀGATA-UHAM

_Tiếp lại dạy truyền **Nhất Thiết Như Lai Pháp Tính Bí Mật Ấn Trí** (Sarva-tathāgata-dharmatā-rahasya-mudrā-jñānam)

.)**Ta tức ngang đồng với chư Phật** (Sarva-buddha sama-uham)

Một xưng **Kim Cương Bí Mật Ngũ** (Vajra-guhya-vācā)

Kim Cương, hoa sen, hai tướng hợp

Khiến các hữu tình đồng Diệu Ái

.)**Ta tức ngang đồng Đại Kim Cương** (Mahā-vajra sama-uham)

Một xưng **Kim Cương Bí Mật Ngũ**

Kim Cương, hoa sen, hai tướng hợp

Quyết định câu triệu các Thế Gian

.)**Ta tức ngang đồng Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma sama-uham)

Một xưng **Kim Cương Bí Mật Ngũ**

Kim Cương, hoa sen, hai tướng hợp

Khắp cả Thế Gian đều điều phục

.)**Ta tức ngang đồng Xảo Kim Cương** (Viśva-karma sama-uham)

Một xưng **Kim Cương Bí Mật Ngũ**

Kim Cương, hoa sen, hai tướng hợp

Liên hay thành tựu các sự nghiệp

_Tiếp, lại dạy truyền **Nhất Thiết Như Lai Trí Kim Cương Gia Trì Tam Ma Địa Ấn Trí** (Sarva-tathāgata-jñāna-vajrādhiṣṭhāna-samādhi-mudrā-jñānam)

Vi Diệu Kim Cương Pháp tương ứng

Quán tướng Kim Cương trụ trong tim

Thân mình tức là ảnh tượng Phật (Buddha-bimbaṃ svam-ātmānam)

Do quán đó nên liền thành Phật

_Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Tát Đỏa Tam Ma Địa Ấn Trí** (Vajrasattva-samādhī-mudrā-jñānam)

Vi Diệu Kim Cương tương ứng nên
Nhóm Tâm Kim Cương, các chúng ấy
Nhóm Kim Cương Tát Đỏa, nên quán
Hay cho tất cả tự thành tựu

_Tiếp lại dạy truyền **Tam Ma Địa Tam Muội Ấn Trí của tất cả Như Lai Bộ**
(Sarva-tathāgata-kula-samādhī-samaya-mudrā-jñānam)

Từ Kim Cương Phộc ấy sinh ra

Đẳng Trì Tam Muội Gia Thắng Ấn (Samādhī-samayāgrya-mudrā)

Mười sáu Đại Sĩ như thứ tự

Phộc Ấn nhóm ấy, nay sẽ nói

Ấy là: Tướng Già Phu, thể khởi lên cao, thể cầm mũi tên, tướng hướng về trái tim
trụ, vùng đầu trán, khoảng lưng, trên vai, chỗ lúm đồng tiền (tiểu xú), trì khẩu môn
tâm, cây kiếm trái tim, mở bày, từ miệng bung trên đỉnh đầu, vùng ngực, vùng mặt,
vùng ngón cái (đại chỉ xú), trước trái tim...

_Tiếp lại dạy truyền thứ tự của **Tối Thượng Pháp ấn**

“Tra kē”

८६

*)TAKKI

“Nga-la, nga-la”

५ ५

*)GRA GRA

“Mạt tra”

५८

*)MAṬ

(Bản khác ghi là: **Ma taḥ**)

“A ngật-la”

५५

*)AGRA

“Đát-lãm, đát-lãm”

५ ५

*)TRAM TRAM

“Áng, áng”

५ ५

*)AM AM

“Đường, đường”

८ ८

*)DHAM DHAM

(Bản khác ghi là: **Caṃ caṃ**)

“Đát-ly tra”

𑄢𑄚

*)TRĪṬA

(Bản khác ghi là: **Tra taḥ**)

“Đặc-ly tra”

𑄢𑄚𑄚

*)DHRṬA

(Bản khác ghi là **Dhṛ taḥ**)

“Bột-ly tra”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)BHRṬA

(Bản khác ghi là **Bhṛ taḥ**)

“Cô xá”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)KOŚA

(Bản khác ghi là **Kra saḥ**)

“Hác, hác”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)HAḤ HAḤ

(Bản khác ghi là **Ha haḥ**)

“Phộc, phộc”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)VAḤ VAḤ

(Bản khác ghi là **Va va**)

“Tông tông”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)VAM VAM

“Phát tra”

𑄢𑄚𑄚

*)PHAT

(Bản khác ghi là **Pha taḥ**)

“Ngật-la tát”

𑄢𑄚𑄚𑄚

*)GRASA

(Bản khác ghi là **Gra saḥ**)

_Tiếp lại dạy truyền **Tối Thượng Pháp Yết Ma** (Dharma-karmāgryah) ấy là các người muốn làm thời y theo **Tam Muội Pháp** (Samayaṃ) nên kết **Vi Diệu Kim Cương Trí Quyên** (Sūkṣma-vajriṇaṃ-jñāna-muṣṭiṃ) đều từ hai tay hòa hợp mà làm

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ BẢY (Hết)